

Số: 1390/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô tải Huyn dai FRONTIER BKS 49C-191.82

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 914/ĐLTKV-KH ngày 08/6/2026 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty điện lực TKV;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-ĐN5 ngày 11/6/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-ĐN5 ngày 18/9/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-ĐN5 ngày 14/9/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành phương án kỹ thuật sửa chữa xe ô tô tải Huyn dai FRONTIER BKS 49C-191.82 .

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại tờ trình ngày 17/9/2026 về việc phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô tải Huyn dai FRONTIER BKS 49C-191.82 .

Căn cứ báo cáo thẩm định dự toán và kế hoạch LCNCC ngày 18/9/2026 của Tổ thẩm định;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô tải Huyn dai FRONTIER BKS 49C-191.82 như sau:

1. Tên gói cung cấp: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô tải Huyn dai FRONTIER BKS 49C-191.82 .

2. Giá trị dự toán: **30.987.950 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, chín trăm tám bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng*). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí. Chi tiết như PL đính kèm

3. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

4. Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Tháng 9/2026.

5. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp (theo Khoản 6 Điều 8 của quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024).

6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày chính thức bàn giao xe vào sửa chữa.

Điều 2. Giao cho phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư, Tổ tư vấn, Tổ Thẩm định thực hiện các bước lựa chọn nhà cung cấp, giao phòng KTAT phối hợp với Phân xưởng VH-SC tổ chức giám sát, nghiệm thu trình tự các bước đúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Các ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, phân xưởng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Trang Website TKV (Để đăng tải);
- Trang Website dienluctkv.vn (Để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, Tr09.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ
Về việc thực hiện Cung cấp dịch vụ
sửa chữa xe ô tô tải Hyundai FRONTIER BKS 49C-191.82
(Kèm Quyết định số 1390/QĐ-ĐN5 ngày 18 tháng 9 năm 2026)

Stt	Tên phụ tùng, Vật tư	Đ/V	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Mã vật tư	Nguồn gốc/Xuất xứ
1	Thước lái	Cái	01	14.560.000	14.560.000	E03NDPZY-067	Hyundai/VN
2	Bốt trợ lực lái	Cái	01	1.070.000	1.070.000	E02NPPZY-056	Hyundai/VN
3	Nhớt máy	Lít	07	235.000	1.645.000	Castrol	Castrol/VN
4	Lọc nhớt	Cái	01	400.000	400.000	SAKURA.C-2906	Hyundai/VN
5	Nhớt trợ lực lái	Lít	02	350.000	700.000	Castrol	Castrol/VN
6	Lọc gió động cơ	Cái	01	800.000	800.000	SAKURA.A-28530	Hyundai/VN
7	Công thợ	Gói	01	2.000.000	2.000.000		
Tổng cộng					31.175.000		
Giảm giá trị theo nghị quyết 204/2025QH15					187.050		
Giá trị còn lại sau thuế					30.987.950		

(Bằng chữ: Ba mươi triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng)

***Chính sách bảo hành:**

- Phụ tùng thay thế có mã vật tư là phụ tùng chính hãng, được bảo hành 12 tháng hoặc 12.000km, các phần sửa chữa được bảo hành 6 tháng hoặc 6.000km tùy theo chỉ tiêu nào đến trước